

*Bắc Quang, ngày 10 tháng 6 năm 2020*

Số: 61/2020/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST - HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Lệnh Xuân Q, sinh năm 1993 dân tộc: Tày.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; dân tộc: Kinh.

Cùng cư trú tại: Đội N, thôn M, xã Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lệnh Xuân Q và bà Nguyễn Thị H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Lệnh Xuân Q và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Bà Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lệnh Xuân Q1, sinh ngày: 15/7/2012 và cháu Lệnh Phương T, sinh ngày 29/5/2016 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, ông Lệnh Xuân Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này ông Q và bà H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận. Ông Lệnh Xuân Q tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 16/4/2020 theo biên lai số 0001050. Trả lại cho ông Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND tỉnh Hà Giang;
- VKS ND huyện Bắc Quang;
- UBND thị xã Y, huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hà Tuấn Vĩnh**